

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bé Thị K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hầu Kim T2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Bé Thị K và anh Hầu Kim T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự nhất trí chị K là người trực tiếp nuôi cháu Hầu Thanh L, sinh ngày 22/10/2020. Anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bế Thị K phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0003615, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Trả cho chị K số tiền tạm ứng án phí 150.000đ còn lại.

- Anh Hầu Kim T2 không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã T1;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc